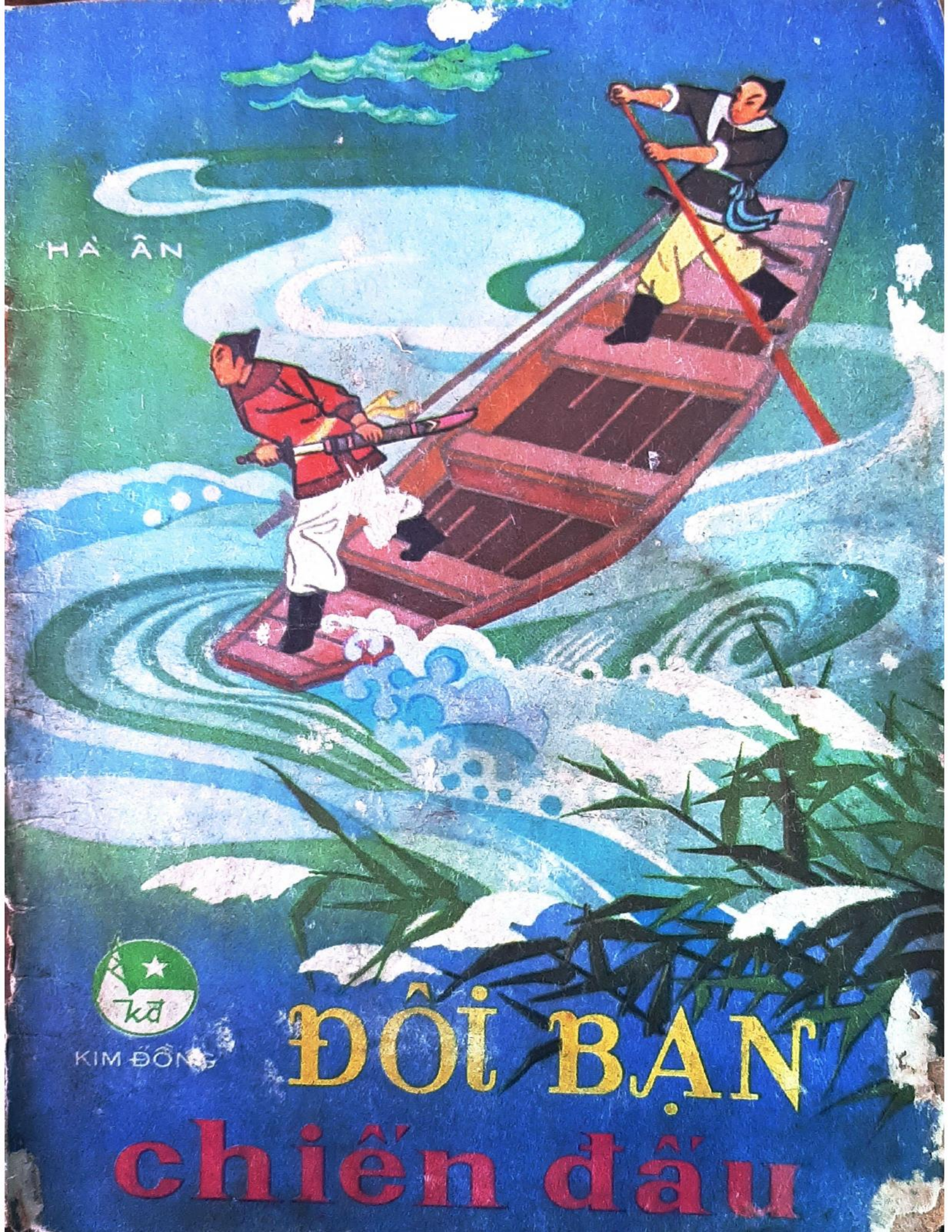

HÀ ÂN

KIM ĐỒNG

ĐỔI BẠN chiến đấu

ĐÔI BẠN CHIẾN ĐẤU

Tác giả: Hà Ân

Bìa và Minh họa: Phan Doãn

NXB Kim Đồng

4-1977

TVE–4U.org

Scan: Cái lệ

Text & Ebook: Bọ Cạp

GIỐNG NHAU, MÀ CŨNG KHÁC NHAU

Yết Kiêu và Dã Tượng là hai tướng thời Trần. Họ được Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn chọn làm tướng trong đội quân riêng của ông.

Hai người rất thân nhau; khi làm công kia việc nọ, lúc ăn ngủ vui chơi họ đều có nhau. Vì vậy người ta quen coi hai người là một. Chuyện thuở nhỏ của họ được kể lại cũng tựa tựa như nhau.

Chuyện kể rằng Dã Tượng ngay từ lúc bé đã rất khỏe mạnh. Nhà Dã Tượng ở ven sông. Vì cha mẹ đông con túng thiếu nên Dã Tượng - đi chăn trâu thuê cho nhà giàu trong làng. Dã Tượng thường dắt trâu đi ăn ở bãi cỏ nằm kế lợi nước. Khúc sông ấy có con thủy quái hay bắt trâu bò lôi xuống nước, ăn thịt. Đôi khi nó còn bắt cả người làng nữa. Một hôm nó biến hình thành con trâu trắng vừa to vừa dữ lên bờ húc con trâu của Dã Tượng, lùa xuống nước. Con trâu Dã Tượng chăn là một con trâu mộng rất lớn.

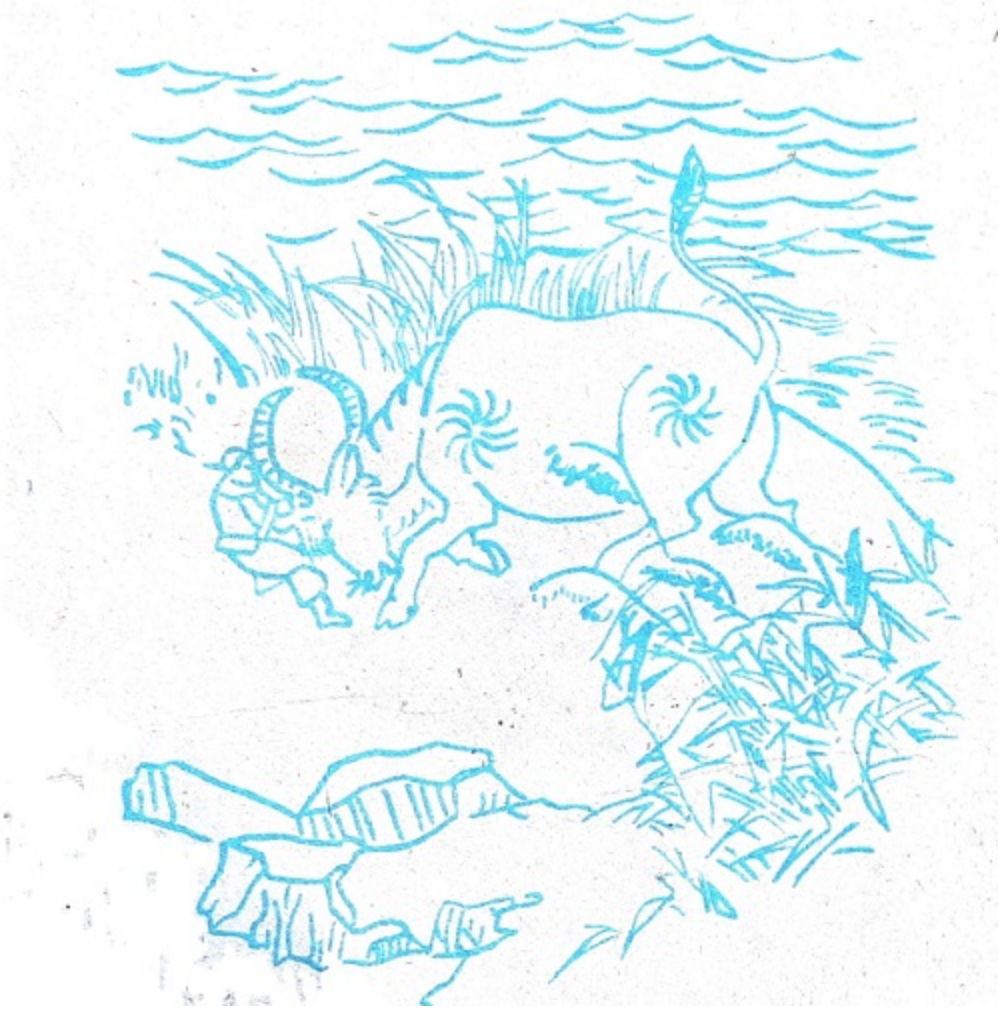

lôi nó xềnh xệch ra xa lợi nước...

Nó đã ra sức chống cự thế mà xem chừng bị núng thế lắm. Khi ấy Dã Tượng ở trên đê cao trông thấy; cậu bé liền chạy phăng xuống, vừa chạy vừa cởi phanh manh áo ra. Đến nơi, Dã Tượng nắm chót sừng con trâu trắng rồi dé chân, vặn, vặn mãi... Con trâu quái cổ kháng cự nhưng rồi cổ nó ngoặt ra. Dã Tượng mắm môi giật thật mạnh, lôi nó xềnh xệch ra xa lợi nước. Biệt thế nguy, con thủy quái lấy hết sức còn lại vùng một cái bất ngờ. Tay Dã Tượng tuột khỏi sừng nó. Con thủy quái nhanh như cắt chồm lên bỏ chạy. Dã Tượng chỉ kịp quài tay tóm lấy đuôi trâu nhưng túm lông đuôi cũng bị đứt. Con thủy quái lao xuống nước trốn biến. Dã Tượng xòe tay xem túm lông dài, to, cứng như đinh. Cậu bé nghịch ngợm lấy lông trâu cắm thử vào bắp chân mình. Kỳ lạ thay, những sợi lông trâu cắm vào không tài nào nhổ ra được. Hai bắp chân Dã Tượng đâm ra lông lá tua tủa, sợi nào cũng cứng như đinh.

Từ đó Dã Tượng càng chóng nhớn, càng khỏe mạnh lực lưỡng.

Chuyện cũ cũng kể rằng Yết Kiêu là người có sức khỏe dời núi, lấp sông. Nhà Yết Kiêu cũng nghèo, chỉ có một con thuyền câu nho nhỏ. Miếng ăn hàng ngày trông vào sự may rủi của những đêm đánh cá, nhưng cá nước chim trời xưa nay có ai tính toán trước được ! Vì thế Yết Kiêu phải làm lụng từ nhỏ để giúp đỡ cha mẹ. Thường thường cậu bé đi men bờ sông vớt rác và củi rều bó lại đem ra chợ bán.

Chúng vùng ra bỏ chạy xuống nước...

Một hôm, có hai con trâu lạ húc nhau chí tử ở ven sông. Hai con trâu ấy rất to, sừng vừa dài vừa nhọn, khắp mình mọc tua tủa những sợi lông cứng, đen lánh. Bọn trẻ chăn trâu sợ, xua vội trâu của chúng đi. Không đứa trẻ nào dám đến gần đám chọi trâu. Yết Kiêu vừa đi tới. Cậu bé xông vào tóm đuôi trâu, kéo từng con ra. Hai con trâu vùng vằng, chống cự lại nhưng không nổi. Chúng vùng ra bỏ chạy xuống nước rồi lặn biến. Hóa ra chúng là đôi trâu thần. Yết Kiêu xòe tay ra xem thấy còn một túm lông trâu bèn cho luôn vào mồm nuốt chửng. Từ đó Yết Kiêu càng khỏe mạnh.

Thế nhưng Yết Kiêu và Dã Tượng vẫn có những tài riêng.

Dã Tượng nổi tiếng là người luyện voi rất giỏi. Hưng Đạo vương giao cho Dã Tượng chăn dắt con voi đầu đàn một ngà. Con voi này dữ có tiếng. Hưng Đạo vương thường cưỡi nó lúc ra trận. Từ trước nhiều người quản tượng khác đã chăn dạy nhưng nó vẫn chưa thuần.

Con voi về tay Dã Tượng. Anh chăm sóc nó rất chu đáo, dẫn nó đi tắm, thưởng mía, thưởng khoai những khi nó làm việc tốt; anh còn bắt ve cho nó, lấy lá thuốc sắc cho nó uống khi nó ốm... Và anh dạy nó.

Chả biết anh dạy dỗ nó thế nào mà con voi một ngà rất hiền với anh. Nó biết nghe lời anh: Anh bảo ngủ là nó ngủ, cho ăn nó mới ăn. Con voi độc cứ quấn quít lấy Dã Tượng như con chó khôn với chủ vậy.

Còn Yết Kiêu thì có tài riêng là bơi lặn. Anh bơi đứng, bơi ngồi, bơi nghiêng, bơi ngửa. Anh lặn dưới nước, anh đi dưới nước. Anh bắt cá, bắt ba ba vừa nhanh vừa không động nước. Có những lần một mình một đinh ba, anh lặn xuống nước kiếm cá cho anh em đồng ngũ; chỉ một mình anh kiếm đã đủ cho cả «đô» tám mươi người ăn no ăn chán. Người ta còn kể rằng Yết Kiêu muốn ở dưới nước lâu bao nhiêu cũng được, thậm chí còn ngủ ở dưới ấy được nữa.

Yết Kiêu và Dã Tượng là đôi bạn thân. Tất nhiên họ dạy lại cho nhau nghề riêng, Yết Kiêu cũng trở nên một người giỏi nghề bắt voi rừng luyện thành voi trận; còn Dã Tượng bơi lặn chẳng kém gì cá.

TRỔ TÀI

Quân Nguyên đã thập thò đầu bờ cõi nước ta. Vua Trần Nhân Tông sai Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn dẫn quân ra lộ Hải Đông luyện tập trên vùng sông ngòi chằng chịt.

Thình lình một buổi sáng có chỉ vua triệu ông về kinh ngay. Trần Quốc Tuấn lên đường, mang theo Yết Kiêu, Dã Tượng và vài tướng thân tín nữa.

Về đến kinh thành, Trấn Quốc Tuấn mới biệt rõ chuyện. Thì ra giặc lại sai sứ sang. Chúng định dọa nạt ta hòng buộc ta đầu hàng. Tên sứ già lần này là Sài Thung. Hắn rất kiêu căng, hống hách. Hắn mang theo một lũ thủ hạ kén chọn toàn những tên to khỏe, hung hãn, giỏi võ. Sài Thung cho lính hộ vệ phi ngựa ồ ạt trên đường phố kinh thành, chúng tế ngựa vào cả cửa cấm Dương Minh. Lính giữ cửa cản chúng lại, bị chúng dùng roi vụt túi bụi, có chiến sĩ chảy cả máu đầu.

… thấy Yết Kiêu lẫm liệt như thần tướng...

Vua ta cố nhịn, đã sai bày tiệc yến rất to mời Sài Thung. Thế mà hắn cũng không thèm dự. Sau ta phải bày tiệc thật long trọng ở tòa điện lớn nhất, hắn mới khệnh khạng đến.

Sài Thung một mực buộc ta hàng; hắn đe nếu không hàng ngay, quân Nguyên sẽ sang làm cỏ nước Nam. Hắn nói: «Vó ngựa quân Mông lướt qua miền nào thì cỏ miền ấy không mọc được nữa!».

Thượng tướng quân Trần Quang Khải thân đến sứ quán để bàn bạc nhưng Sài Thung không thèm tiếp. Nghe hết đầu đuôi, Trần Quốc Tuấn bảo tả hữu: «Giặc hống hách hòng dọa nạt ta đây! Đã thế ta ra oai cho

chúng nhụt đi!». Ông bèn mặc áo nhà sư dẫn vài người theo hầu, trong đó có Yết Kiêu, đến sứ quán của Sài Thung.

Quân canh sứ quán của giặc thấy dáng điệu Trần Quốc Tuấn khác người, đâm ra hoảng sợ phải để ông vào; nhưng chúng buộc các gia tướng Trần phải đứng chờ ngoài cửa. Bọn giặc canh cửa định gây sự với quân ta nhưng thấy Yết Kiêu lẫm liệt như thần tướng mà cặp mắt gườm gườm thì cũng ngại. Chúng bảo nhau vào gọi thằng cầm đầu ra.

Tên này to lớn, hung hãn; chân như cột nhà, tay dài nghêu ngao, râu quai nón bưng kín mồm, hơi rượu nồng nặc. Yết Kiêu liếc nhìn nó. Nó có cái mũi khoằm khoằm. Cái dáng mũi này thì trộn đâu cho lẫn. Đúng là một tên đô vật Hồi Hột, trông giống thằng tướng giặc Ô Mã Nhi. Hắn ra hiệu cho Yết Kiêu đến gần rồi giơ tay duỗi ra, co vào, gồng bắp thịt lên cuồn cuộn.

Yết Kiêu vung dao...

Yết Kiêu hơi nhếch mép, không biết có phải anh cười hay là không. Anh đưa tay nắn bắp thịt của hắn rồi thình lình búng đánh tách vào nách làm hắn giật nẩy mình. Hắn trợn mắt nhìn Yết Kiêu trừng trừng. Nhưng nghĩ thế nào hắn lại cười rít lên và giật tung áo, chìa ngực về phía Yết Kiêu. Ngực hắn rất dày, rất nở, da trắng hồng thích chàm một con sói xám cắn một thỏ đồng lủng lẳng ở miệng.

A ra mày muốn khoe dòng dõi Sói thần đây! Yết Kiêu thong thả cởi áo chiến, để lộ dần hai con thuồng luồng đang nhăn nanh múa vuốt vờn nhau nom thật dữ dội. Đám lính Nguyên Mông reo ồ lên thán phục.

Gã Hồi Hột nổi cáu. Gã giật cây côn sắt của một tên lính, gác ngang lên hai tầng đá. Gã hằm hằm nhìn Yết Kiêu rồi rút thanh kiếm đeo bên mình ra. Gã nghiến răng giơ kiếm chém đánh choang một nhát. Cây côn sắt đứt đôi.

Yết Kiêu ngẫm nghĩ. Anh lại một bụi nhài gần đây hái lấy mấy đóa và bảo bạn cùng đi lấy gai chanh găm lên lưng áo, nách áo của mình. Sau đó, anh nhìn gã Hồi Hột và mỉm cười rút dao. Đó là một lưỡi dao Lào rất mỏng, rất nhẹ. Yết Kiêu vung dao. Có tiếng gió vù. Anh múa bảy đường dao. Lưỡi dao mỏng lượn sát ngực, sát lưng, sát nách anh, gọt rơi lả tả những cánh hoa trắng muốt.

Thử tài mà thành thử gan! Gã Hồi Hột và đám lính Nguyên Mông gờm anh em Yết Kiêu, không còn dám giở trò gì nữa!

HIỂU NHAU, QUÝ NHAU, TIN NHAU

Một hôm, Dã Tượng dẫn voi một ngà qua sông Bạch Đằng. Khi sang gần tới bến, Dã Tượng vô ý để rơi chiếc búa luyện voi xuống nước. Trời mùa đông, giá ngăn ngắt nhưng Dã Tượng lặn hụp gần hết một buổi. Anh dầm nước mãi kỳ đến lúc tìm thấy chiếc búa mới thôi. Có người hỏi anh : «Cái búa đáng là bao nhiêu mà phải chịu khổ thế?». Dã Tượng đáp: Đã làm nghề nào thì không được coi thường đồ lề nghề đó! Vả chăng cái búa này tôi dùng đã lâu rồi». Yết Kiêu biết chuyện, khen: «Dã Tượng thật là người vừa bền chí, vừa tự trọng, vừa chung thủy trước sau như một».

Một lần khác vào mùa lũ, nước sông Bạch Đằng dâng to. Nước chảy xiết, mặt sông đầy cây gỗ trôi băng băng. Bỗng trong quân có người ngã xuống nước. Ai nấy la lên lo lắng. Yết Kiêu vùng dậy ngắm nhìn rồi phăng phăng chạy ra bờ sông lao mình xuống nước. Yết Kiều lách rất nhanh giữa những cành cây lòa xòa.

Dã Tượng lặn hụp gần hết một buổi...

Anh bơi đuổi theo người bị nạn, vật lộn với sóng nước, cuối cùng cứu được bạn đồng ngũ. Dã Tượng nói : «Yết Kiêu vừa nhân hậu vừa gan dạ vừa mưu trí», Càng hiểu rõ nhau, họ càng thân nhau, tin nhau. Khi giặc Nguyên sang xâm lược nước ta, Trần Quốc Tuấn đem quân lên biên thùy phá giặc. Yết Kiêu được lệnh cắm thuyền chờ ở bến Bãi bên sông. Còn Dã Tượng theo hầu Trấn Quốc Tuấn.

Hưng Đạo vương bày trận định chẹn giặc ở đây. Nhưng thế giặc to quá, trận ấy quân ta núng. Hưng Đạo vương phải hạ lệnh cho rút lui. Khi các cánh quân đã rút rồi, Hưng Đạo vương mới nghĩ đến việc đi. Nhưng đường bộ đã bị quân cưỡi ngựa của giặc từ các mỏm đồi tràn xuống chiếm giữ. Đường sông thì khó còn thuyền nào dám nán chờ lại ở bến. Hưng Đạo vương định xuyên rừng leo núi mà đi. Nhưng Dã Tượng thưa :

Đại vương chưa ra lệnh, tôi chắc Yết Kiêu vẫn còn chờ!

Hưng Đạo vương ngẫm nghĩ rồi nghe theo lời Dã Tượng. Quả nhiên khi đến bến Bãi, bến vắng teo, nhưng thuyền của Yết Kiêu vẫn cắm ở đấy. Hưng Đạo vương xuống thuyền. Thuyền vừa nhổ sào thì quân giặc đã phi ngựa đuổi tới nơi. Giặc tức giận bắn tên theo rào rào nhưng con thuyền đã ra khỏi tầm tên bắn. Giặc phi ngựa, đuổi theo trên bờ sông, nhưng đuổi sao kịp con thuyền Yết Kiêu vừa xuôi dòng vừa thuận gió. Hưng Đạo vương khen hai anh em:

bến vắng teo, nhưng thuyền Yết Kiêu vẫn cắm đấy...

– Chim hồng, chim hộc bay được cao là nhờ sáu chiếc lông cánh cứng. Các người chính là những chiếc lông cánh cứng của ta.

Yết Kiêu và Dã Tượng lập được công to cũng nhờ họ hiểu nhau tin nhau. Có Yết Kiêu mới có con thuyền đậu ở bến Bãi. Nhưng cũng phải có Dã Tượng hiến kế, Hưng Đạo vương mới chọn đường rút bằng thuyền trong trận ấy.

VÀO HANG Ổ GIẶC

Lúc đất nước còn chưa có giặc, Yết Kiêu và Dã Tượng vẫn cùng luyện tập với binh lính dưới quyền. Vì vậy binh lính rất tin cậy hai người.

Khi giặc kéo sang, có tên Nguyễn Bá Linh cam tâm theo giặc. Nó thuộc đường thuộc nẻo lại am hiểu tình hình trong nước nên trở thành một thằng Việt gian cực kỳ lợi hại. Quân ta được lệnh trừ khử nó nhưng nó rất giảo quyệt đã trốn thoát được nhiều lần. Nó sợ, lại càng đề phòng cẩn thận. Chỗ ở của nó nằm lọt giữa vùng giặc đóng và rất kín đáo. Giặc lại còn phao tin Linh có phép, hễ bị chém đầu này là mọc ngay đầu khác. Quân ta được lệnh ráo riệt dò tìm hang ổ của Linh.

Một hôm, quân thám thính của ta dò được tin Linh có mặt ở một trại giặc trên sông Bạch Đằng. Hưng Đạo vương gọi Yết Kiêu, Dã Tượng giao việc bắt Nguyễn Bá Linh về trị tội. Vương cho hai người tùy quyền chọn quân, lập mẹo. Sau khi bàn bạc, Yết Kiêu và Dã Tượng chọn bốn người lính giỏi bơi lội, mang một chiếc thuyền nan xuyên rừng đến bờ sông Bạch Đằng. Đêm đến, sáu người buông thuyền men theo các bãi sú, vẹt, lần mò tới gần trại giặc. Sau đó, mấy anh em chia nhau ai làm việc này. Dã Tượng ở lại giữ thuyền. Hai người lính bơi vào tìm cách giết lính canh của giặc. Hai người nữa gây tiếng động làm cho giặc nao núng. Còn Yết Kiêu đảm nhận việc bắt Nguyễn Bá Linh.

Anh lần tới đuôi một chiếc thuyền...

Yết Kiêu lặn xuống nước lọt vào giữa đám thuyền quân Nguyên. Anh lần tới đuôi một chiếc thuyền, bám lấy bánh lái, im lặng rình.

Đến nửa đêm, bỗng có tiếng la hét mé ngoài trại và nhiều thuyền giặc đột nhiên bốc cháy. Yết Kiêu níu gờ bánh lái, rướn mình nhìn... Anh thấy Nguyễn Bá Linh từ khoang một con thuyền chạy ra mũi. Yết Kiêu nhanh nhẹn lặn đến, nhoi lên vịn mạn thuyền dìm mạnh một cái, con thuyền chao đi, Nguyễn Bá Linh mất thăng bằng ngã tùm xuống nước. Yết Kiêu

rẽ nước xông đến, cắp tên Việt gian vào nách bơi về. Anh còn cẩn thận bịt mồm không cho nó kêu và chốc chốc lại nhắc đầu nó lên khỏi mặt nước cho nó thở lấy hơi.

Mấy anh em lần lượt về tới chỗ đậu thuyền. Thuyền nhổ sào. Sáu anh em đi đã xa, trại giặc vẫn còn nhốn nháo, lửa vẫn cháy, quân giặc hò hét, chửi mắng nhau om sòm.

cặp tên Việt gian vào nách bơi về...

Về trại ta, mấy anh em giải Nguyễn Bá Linh vào nộp Hưng Đạo vương. Ông ra lệnh kể tội Nguyễn Bá Linh và sai đem chém tên phản nước.

Tất cả pháp trường nín thở chờ xem Nguyễn Bá Linh mọc đầu. Đao phủ chém một nhát, đầu tên Việt gian lăn lông lốc mà ở cái cổ cụt của nó mãi vẫn không thấy mọc ra được cái đầu nào khác.

Hưng Đạo vương thưởng công cho cả sáu anh em.

KHÔNG CHO GIẶC ĂN NGON NGỦ YÊN

Giặc không thắng nổi quân ta nhưng thế chúng vẫn còn hung hãn. Chúng chiếm được kinh thành Thăng Long. Chúng đem thuyền chiến xuống lập thủy trại ở bến Chương Dương. Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho Yết Kiêu và Dã Tượng đem một số chiến sĩ giỏi bơi lặn đến bãi Màn Trò bên kia bến Chương Dương. Ông dặn: «Lấy Màn Trò làm đất náu quân, các ngươi hãy làm cho giặc hốt hoảng ăn ngủ chẳng ngon, ở chẳng yên».

Dã Tượng và Yết Kiêu chia quân thành nhiều tốp nhỏ. Những tốp này thay phiên nhau đêm đêm lặn vào trại giặc, dùng dùi sắt đục ván đáy thuyền. Thuyền giặc bị chìm nhiều. Giặc hoảng sợ. Chúng đánh trống đốt pháo, hò la có đêm tới máy bận. Quân ta thừa thắng tìm cách vào trại giặc cả ban ngày. Các chiến sĩ chụp sọ dừa chụp bèo lên đầu, người ngâm dưới nước chỉ ghếch tí mũi lên thở. Cứ như thế, họ bơi vào gần trại giặc rồi lặn vào đục thuyền. Sau giặc thấy có lúc bèo và sọ dừa lại trôi ngược nước, sinh nghi, chúng bắn tên và xỉa giáo xuống. Bấy giờ chúng mới biết mẹo quân ta. Chúng dăng lưới sắt rình bắt. Đêm ấy, đến phiên Yết Kiêu. Vừa nghe có tiếng đục thuyền, giặc buông lưới sắt xuống bắt được Yết Kiêu. Giặc trói anh, giải đến nộp tên tướng thủy trại. Tên này gườm gườm nhìn anh rồi lớn tiếng nạt:

– Bên chúng mày có bao nhiêu đứa biết bơi lặn?

Yết Kiêu nghĩ ngay ra mẹo lừa nó. Anh đáp:

– Ở nước tôi, sông ngòi chằng chịt, người dân nào chả biệt bơi lặn!

– Thế có mấy đứa bơi lặn được bằng mày?

– Cái thứ tôi đã thấm vào đâu! Những người ăn ngủ được hàng ngày dưới đáy sông cũng phải có hàng trăm!

Tướng giặc lại hỏi:

– Thế bọn ấy bây giờ trốn ở đâu?

– Đây đó ven sông đâu chả có!

Tướng giặc bắt Yết Kiêu dẫn đi tìm. Giặc đưa anh ra đứng ở mũi thuyền. Thuyền đi dọc sông. Yết Kiêu vờ ngắm trời ngắm nước làm ra bộ tìm tăm nước rồi thình lình anh đạp thằng lính canh bắn ra và nhảy tùm xuống sông lặn biến.

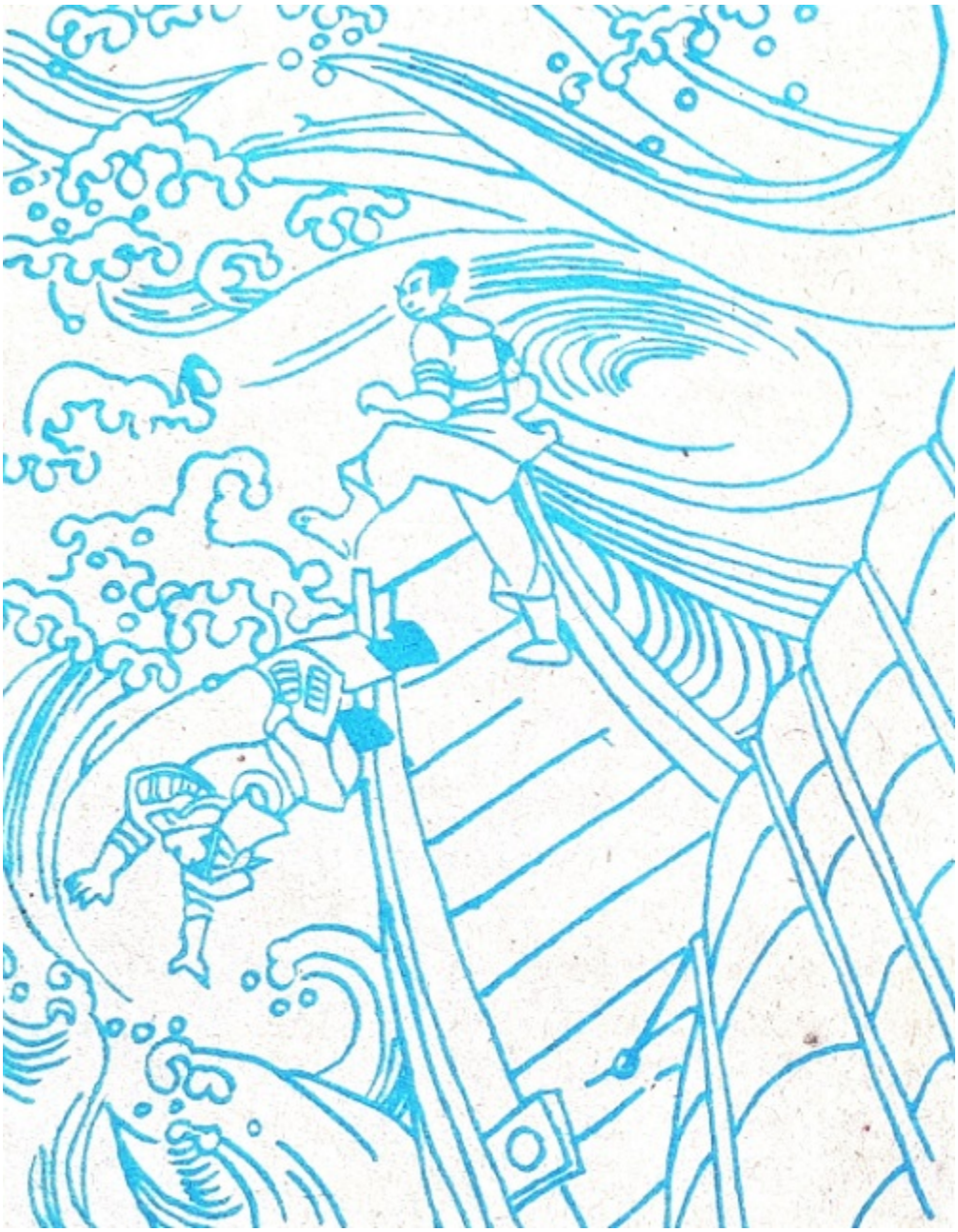

Việc gỡ dây trói và lặn về trại quân ta đối với Yết Kiêu chỉ như giở bàn tay. Nhưng từ đây giặc đề phòng rất kỹ. Yết Kiêu và Dã Tượng lại đi. Đêm ấy hai anh em dẫn lính lặn vào trại giặc. Họ mang theo câu liêm. Cứ chỗ này một tên, chỗ khác một tên, Yết Kiểu và Dã Tượng từ mé ngoài thò câu liêm lên móc cổ chúng kéo xuống nước. Giặc cuống quít buông lưới sắt xuống rào rào chẳng bắt được ai. Trại giặc nhốn nháo cả lên. Hôm sau, giặc sợ, chúng lấy xích sắt giàng cửa thủy trại lại. Thế là chúng mắc kế Hưng Đạo vương. Đến mùa hè năm ấy, quân ta tấn công. Ta dùng một số thuyền mang những chất dẫn lửa, đốt lên, thả trôi về trại giặc. Thuyền giặc bén cháy. Lửa đốt trại Chương Dương bốc lên ngùn ngụt, chiếu sáng cả một khoảng trời. Cửa trại giặc lại giàng xích sắt cho nên không một chiếc thuyền nào chạy thoát. Khi ấy Dã Tượng đã được gọi về làm tướng coi quân hộ vệ Hưng Đạo vương. Dã Tượng đứng từ bãi Màn Trò nhìn lửa Yết Kiêu đốt trại giặc mà lòng mừng rỡ. Đội quân đang lập công lớn ở Chương Dương đó đã do cả hai anh em rèn tập nên. Hưng Đạo vương khen đội dũng sĩ Yết Kiêu Dã Tượng là đội quân giữ lệnh vững như núi.

TRỪ DIỆT QUÂN PHẢN NƯỚC

Bị thua to phải bỏ chạy khỏi nước ta, mấy năm sau giặc Nguyên lại kéo quân xâm lược sang đánh báo thù. Thằng Nguyễn Bá Linh đã bị trừng trị nhưng lần này chúng lại moi đâu ra mấy thằng Việt gian khác cam tâm làm chó săn cho chúng. Tướng giặc phao tin Nguyễn Bá Linh không mọc đầu lại nhưng đã biến thành ba tên khác là Phạm Nhan, Nguyễn Ngông, Nguyễn Nghênh.

Yết Kiêu Dã Tượng bảo nhau: «Ngông, Nghênh gì cũng trị tuốt».

Nhưng trong một trận, khi chiến tranh mới bắt đầu, Yết Kiêu, Dã Tượng đã chạm trán với bọn Ngông, Nghênh mà chưa làm gì được chúng. Đây là trận An Bang. Bọn Ngông, Nghênh dẫn đường cho đoàn thuyền chiến của tướng giặc Ô Mã Nhi. Bây giờ đang giữa mùa đông. Các dòng sông nước ta đang trong mùa cạn. Đoàn thuyền giặc đi rất chậm, lợi dụng sức nước thủy triều tiến ngược dòng sông vào cửa An Bang.

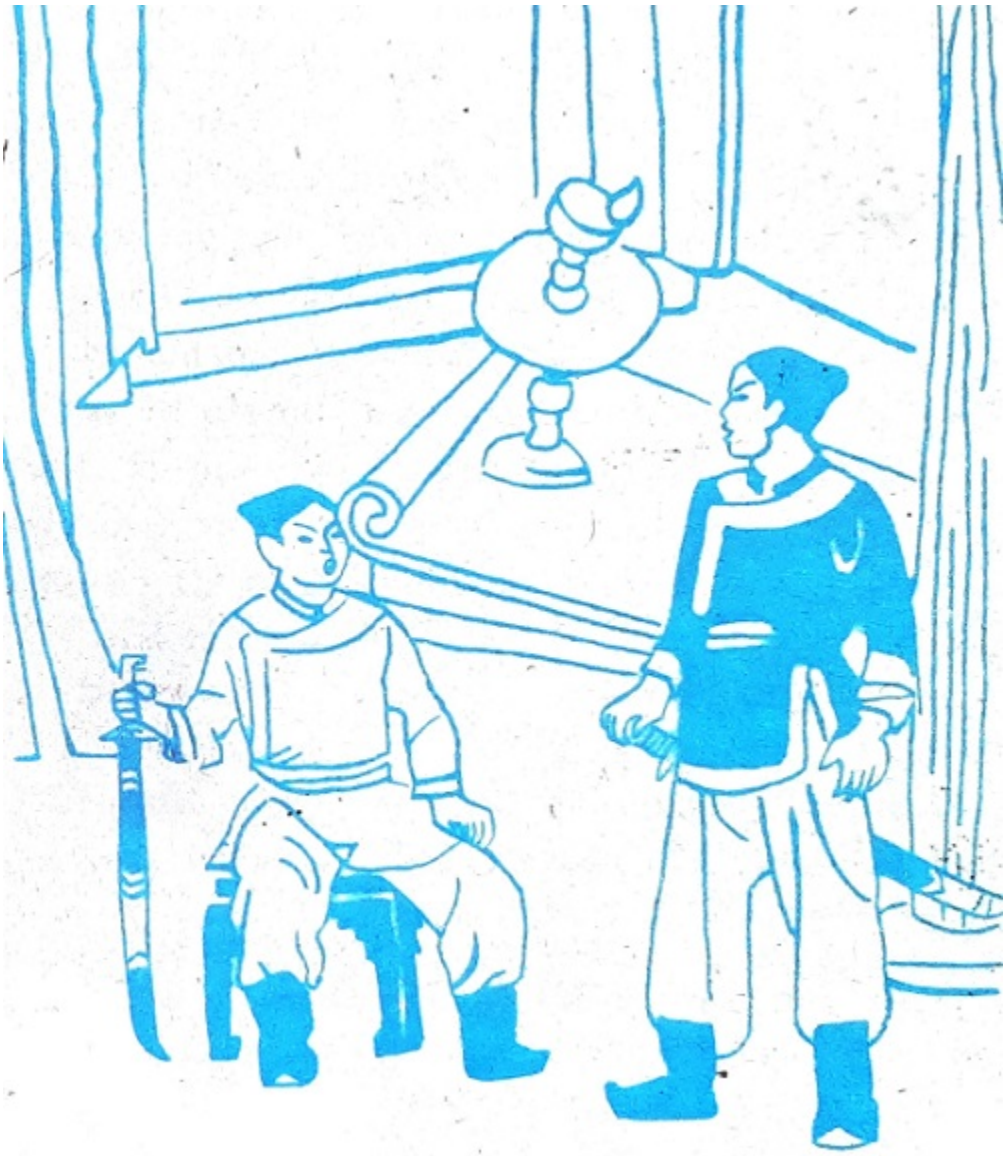

Ngông, Nghênh gì cũng trị tuốt...

Ở đây, quân ta ít, chỉ vài nghìn người và hơn trăm thuyền nhỏ. Tuy thế các chiến sĩ ta vẫn hăng hái xuất trận. Quân ta men theo những hòn đảo khi vách dựng đứng, bày thành một thế trận mai phục rất lợi hại.

Tướng giặc Ô Mã Nhi coi khinh quân ta. Hắn cho quân giong buồm dăng hàng tiến vào. Gần tới cửa, một số thuyền giặc hạ bớt buồm, đi chậm lại. Chính vì thế, quân mai phục của ta không chẹn gọn thuyền giặc trong trận địa được. Trận đánh xảy ra. Giặc đông hơn ta gấp bội nhưng vùng biển này hẹp nên chúng lúng túng không sao dàn quân được, thuyền bè vướng nhau, tiến không được, lùi cũng dở. Anh em Yết Kiêu Dã Tượng ra sức đánh. Bỗng trên mỏm núi cao phía xa có cờ hiệu báo về:

Một đoàn thuyền giặc vòng đường khác đánh úp mặt sau quân ta! Anh em Yết Kiêu Dã Tượng phải ra lệnh rút lui. Quân ta vừa rút được mấy dặm thì gặp thuyền giặc từ một lạch biển hẻo lánh lướt ra chẹn đường. Quân ta cố sức đánh, chọc thủng vòng vây của địch, rút hết về tuyên sau.

Giặc còn giương hết buồm cái buồm con đuổi theo. Một tên đứng trên mũi thuyền chĩa loa gọi: «Biết tay anh em Ngông Nghênh chưa?».

Dã Tượng Yết Kiêu căm lắm. Hai người tâm tâm niệm niệm quyết trừ bằng được bọn giặc ấy.

Giặc Nguyên vẫn hung hãn như lần trước, nhưng Hưng Đạo vương đã có kế diệt chúng. Vương sai tướng mai phục ở tất cả các cửa ải trên bộ và ven biển. Mệnh lệnh rất nghiêm: «Không để một xe lương, không cho một thuyền gạo đến tay giặc». Tướng quân Trần Khánh Dư đánh một trận đốt hết đoàn thuyền chở gạo của giặc ở cửa Vân Đồn. Giặc bị đói, càng núng thế. Tướng giặc sai bọn Nhan, Ngông, Nghênh dẫn đường đi lùng cướp thóc gạo của dân ta. Yết Kiều Dã Tượng bàn cách bắt chúng. Dã Tượng nói:

– Mấy thằng này vừa gian ác vừa tinh quái!

Yết Kiêu đáp:

– Phải vào tận ổ mà tóm cổ chúng!

Quân thám thính ta báo tin bọn Ngông, Nghênh đang hoành hành trên sông Luộc. Dã Tượng Yết Kiêu xin Hưng Đạo vương cấp cho mười chiếc thuyền chở gạo và năm mươi người lính. Sau đó họ giong thuyền đi trên sông Luộc. Đi được hai ngày thì gặp thuyền giặc. Những người lính của Dã Tượng Yết Kiêu đã được lệnh trước nên khi gặp giặc, họ không chống cự mà bỏ thuyền nhảy xuống sông trốn sạch. Bọn giặc cướp thuyền đưa về trại. Chúng là lính trong đội ăn cướp của Ngông Nghênh.

...sấn vào, quật cổ mấy thằng phản nước.

Đêm hôm ấy, Dã Tượng Yết Kiêu mới từ giữa những bao gạo lẻn ra, bí mật đi tìm kẻ thù. Chúng đang bày tiệc trong một khoang thuyền, đèn đuốc sáng choang. Chúng ăn mừng việc cướp gạo! Yết Kiêu, Dã Tượng sấn vào, quật cổ mấy thằng phản nước xuống, chém chết. Bọn lính giặc còn sống sót hoảng sợ bỏ trốn hết. Hai anh em đốt lửa làm hiệu. Quân ta kéo đến, ai nấy lên thuyền, hò hét trở về trại mình.

BẮT SỐNG Ô MÃ NHI

Sau khi vây chặt quân Nguyên ở Thăng Long và tiêu hủy toàn bộ đoàn thuyền chở lương của giặc ở cửa Vân Đồn, Hưng Đạo vương ra lệnh cho các đạo quân chia đường chặn đánh địch rút lui. Ông chọn sông Bạch Đằng làm chiến trường cho trận tiêu diệt lớn.

Quân ta tiến. Hưng Đạo vương thân cưỡi voi chỉ huy. Quân ta vượt sông Hóa. Độ này sông ít nước, con voi một ngà thụt bùn bị sa lầy. Nó đã cố sức lắm nhưng cũng không sao ra thoát. Nhân dân các làng chung quanh đua nhau đem rơm, gỗ ra độn. Nhưng … con voi to nặng quá không sao lên khỏi được chỗ lầy.

Đành phải bỏ voi lại cho kịp lên đường đến trận địa. Muốn cho voi khỏi giãy giụa lún sâu thêm. Dã Tượng bèn treo cái búa lên cổ nó. Quả nhiên con vật yên lòng đứng im. Hưng Đạo vương khen: «Các tướng của ta thật xứng với lòng tin của binh lính. Ngay con vật còn hiểu được lòng Dã Tượng kia mà!»

Con voi một ngà thụt bùn bị sa lầy.

Vương bèn chỉ xuống sông Hóa thề rằng: «Trận này không quét sạch giặc sẽ không quay về sông Hóa nữa». Quân sĩ reo vang lời thề đó.

Quân ta bày trận địa cọc, lừa giặc vào lọt rồi ùa ra đánh rát. Thuyền giặc va cọc thủng, đắm rất nhiều. Trong trận đánh, Yết Kiêu Dã Tượng bảo nhau: «Đánh rắn phải đánh giập đầu. Chớ để tướng giặc chạy thoát ». Hai anh em xông xáo khắp nơi lùng bắt tướng giặc. Ô Mã Nhi là một dũng tướng Nguyên rất hung ác. Trước đây nó dẫn quân đuổi bắt vua ta rất riết róng. Nhưng nó cũng đã từng bị quân ta đánh cho nhiều trận thua

đau. Trận Bạch Đằng này thì giặc thua đau quá. Quân thuyền tan nát hết cả. Ô Mã Nhi phải trút bỏ áo tướng, mặc áo lính, cố cướp lấy một chiếc thuyền nhỏ định chuồn. Nhưng nó không thoát khỏi mắt Yết Kiêu và Dã Tượng. Hai anh em cũng nhảy xuống một chiếc thuyền nhỏ theo hút Ô Mã Nhi đuổi riết.

Bị đuổi gấp quá, Ô Mã Nhi bỏ thuyền lên bộ. Yết Kiêu và Dã Tượng cũng lên theo. Ô Mã Nhi cướp được con ngựa vừa nhảy lên thì Dã Tượng đã phóng một ngọn lao giết con ngựa. Ô Mã Nhị lại chạy. Nó giở mẹo: Nó móc vàng ngọc trong bọc ra, rắc xuống đường. Nhưng nó lầm, quân ta đâu phải những kẻ tham vàng. Hai anh em Yết Kiêu Dã Tượng đuổi như gió. Ô Mã Nhị cùng đường co cẳng nhảy ùm xuống sông.

đã phỏng một ngọn lao giết con ngựa...

Thấy thế, Yết Kiêu cả cười. Anh và Dã Tượng mỗi người một câu liêm lùa bắt thằng tướng giặc. Câu liêm móc nó lên bờ ướt như chuột lụt. Hai anh em giải tướng giặc về dâng nộp Hưng Đạo vương,

Đất nước thanh bình, triều đình ban thưởng. Y Kiêu Dã Tượng được hai phần bằng nhau. Bởi vì cũng khó mà xét công ai cao hơn. Và chăng nếu phần thưởng có chênh nhau thì họ cũng hưởng chung như khi chiến đấu bên nhau.

Table of Contents

TRỔ TÀI
HIỂU NHAU, QUÝ NHAU, TIN NHAU
VÀO HANG Ổ GIẶC
KHÔNG CHO GIẶC ĂN NGON NGỦ YÊN
TRỪ DIỆT QUÂN PHẢN NƯỚC
BẮT SỐNG Ô MÃ NHI